

Số: 61/TB- MNTT

Việt Hưng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 06/11/2023 của UBKT Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/ĐU ngày 05/12/2025 của Đảng ủy phường Việt Hưng về hướng dẫn Kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo thông báo về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng như sau:

1. Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường mầm non Thượng Thanh, bảng tin phòng Hành chính.

2. Nội dung công khai: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (có bản kê khai kèm theo)

3. Thời gian niêm yết: 10 ngày liên tục, kể Từ ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 27 tháng 12 năm 2025.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoà

Việt Hưng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ thông báo số 61/TB-MNTT ngày 18/12/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Hôm nay, vào hồi 10h00' ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại: Phòng Hội đồng trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Vũ Ngọc Bích	P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Trần Thị Thu Hằng	TB TT Nhân dân	Ủy viên
4	Bà Phạm Thị Khoa	CTCD - TTCM	Ủy viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Lý- Giáo viên- TTCM khối MG Lớn

- Đã tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 18 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường mầm non Thượng Thanh, bảng tin phòng Hành chính.

- Hình thức niêm yết: Văn bản, công thông tin điện tử.

- Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến sẽ phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

- Biên bản lập xong vào hồi 10h25' ngày 18 tháng 12 năm 2025, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Tuyết Ngọc

NGƯỜI CHỨNG KIẾN



Nguyễn Thị Lý

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 15 tháng 12 năm 2025.)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH HÒA** Ngày tháng năm sinh: 16/4/1976

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Thượng Thanh

- Nơi thường trú: tổ 7 Việt Hưng, phường Việt Hưng, Hà Nội

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001176009726

ngày cấp 15/9/2025, nơi cấp: Bộ công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Không có

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Diện tích: 60,01 m2 trị giá 6.000.000.000đ (Sáu tỉ đồng).

- Địa chỉ: Tổ 7 Việt Hưng, phường Việt Hưng, Hà Nội

- Số sổ: CN5217

- Người đứng tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa

1.1.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

1.2.1. Thừa thừa nhất: Không có

1.2.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- Diện tích: 60,01 m2, nhà cũ sửa lại 2024 trị giá 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

- Địa chỉ: Tổ 7 Việt Hưng, phường Việt Hưng, Hà Nội

2.1.1. Nhà thứ nhất: Không có

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 640.000.000đ tiền mặt.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Camry. Số đăng ký: 30F-27898 đăng ký năm 2018. Giá trị: 600.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 216.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của người kê khai: 216.000.000đ/năm.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không có

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

Tổng cục Cảnh sát An ninh chung KHÔNG

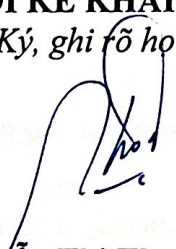
III. BIÊN DƯƠNG, THUẬN ANH, THUẬN GIANG, THUẬN NGUYÊN GIANG, CẦN GIANG, THUẬN ANH, THUẬN GIANG, THUẬN NGUYÊN GIANG (các địa phương có biên giới giáp Lào, Campuchia, Trung Quốc và vùng biên giới khác)

Tên tài sản, tài sản	Đơn vị quản lý		Loại chứng minh tài sản, quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản
	Nội dung tài sản	Giá trị tài sản, quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng tài sản	
1. Quyền sử dụng đất và nhà ở			
1.1. Nhà ở	60/10 m ²	1.000.000.000	Đã kê kê kê kê kê
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở	60/10 m ²	1.000.000.000	Đã kê kê kê kê kê
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chôn cất, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tài khoản trong nước, tài khoản nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	60/10 m ²	1.000.000.000	Đã kê kê kê kê kê Đã kê kê kê kê kê Đã kê kê kê kê kê Đã kê kê kê kê kê
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khái theo từng loại)	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc,			

ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+216.000.000đ	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác.

..... ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Việt Hưng, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 15 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ NGỌC BÍCH;** Ngày tháng năm sinh: **08/10/1989**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Thượng Thanh**

- Nơi thường trú: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001189001297**

Ngày cấp: **09/05/2021;** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HUỆ** Ngày tháng năm sinh: **01/04/1985**

- Nghề nghiệp: **Kỹ sư**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng Khang Nguyên, số 32, lô 1A KĐT mới Trung Yên, phường Trung Hoà, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **024085000046**

Ngày cấp: **07/03/2025;** Nơi cấp: **Bộ Công an**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Vũ Cẩm Tú** Ngày tháng năm sinh: **10/01/2015**

- Nơi thường trú: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Vũ Tú Uyên** Ngày tháng năm sinh: **03/04/2018**

- Nơi thường trú: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**- Diện tích⁽⁹⁾: **35 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số DO 685553** (Giấy chứng nhận này được cấp đổi từ Giấy chứng nhận số BO950241 do UBND Quận Long Biên cấp ngày 18/10/2013 cho thửa đất số 55(46)-2, tờ bản đồ số 6) **Người đứng tên: Nguyễn Văn Huệ và vợ là Vũ Ngọc Bích** Nơi cấp: **Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội**- Ngày cấp: **09/5/2024**

112

- Thông tin khác⁽¹²⁾: **Tự mua, hiện đã xây nhà để ở.**

1.1.2. Thừa thứ hai:

- Địa chỉ: **20-LK3, KDC, đường Dương Quốc Cơ, Việt Yên, Bắc Ninh.**

- Diện tích: **94 m²**

- Giá trị: **2.100.000.000 (Hai tỷ một trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Số DN 003961 Người đứng tên: Nguyễn Văn Huệ và vợ là Vũ Ngọc Bích Nơi cấp: Ủy ban nhân dân P. Việt Yên Ngày cấp: 25/12/2023**

- Thông tin khác: **Tự mua, hiện để không.**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 18, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **105 m² (35m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số DO 685553 (Giấy chứng nhận này được cấp đổi từ Giấy chứng nhận số BO950241 do UBND quận Long Biên cấp ngày 18/10/2013 cho thửa đất số 55(46)-2, tờ bản đồ số 6) Người đứng tên: Nguyễn Văn Huệ và vợ là Vũ Ngọc Bích Nơi cấp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Ngày cấp: 09/5/2024**

- Thông tin khác: **Tự xây dựng, hiện đang ở**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không có**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Seltos Số đăng ký: 30G- 626.17 Giá trị: 790.000.000đ (Bảy trăm chín mươi triệu đồng); Năm mua: 2020**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập⁽²⁸⁾: **606.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **156.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **450.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D			

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		606.000.000 đ	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác.

Việt Hưng, ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Việt Hưng, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Vũ Ngọc Bích

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 15 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÙY LINH**; Ngày tháng năm sinh: **20/08/1992**

- Chức vụ: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan: **Trường mầm non Thượng Thanh**

- Nơi thường trú: **Tổ 20, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001192018417**

Ngày cấp: **10/05/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM TUẤN ANH** Ngày tháng năm sinh: **27/01/1991**

- Nghề nghiệp: **Lao động tự do**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 20, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 20, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001091031232**

Ngày cấp: **10/05/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Phạm Tuấn Hưng**; Ngày tháng năm sinh: **04/04/2014**

- Nơi thường trú: **Tổ 20, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Chưa cấp**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Phạm Linh My**; Ngày tháng năm sinh: **30/07/2020**

- Nơi thường trú: **Tổ 20, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Chưa cấp**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: **Không**

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 21, tổ 8, cụm Thượng Thanh, phường Việt Hưng, TP Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **59,5m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng)**

- Thông tin khác: Được bố để tặng, hiện đang sử dụng để ở

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **BO 909475** **Người đứng tên: Nguyễn Thị Thùy Linh, Nơi cấp: UBND quận Long Biên ; Ngày cấp: 16/06/2004**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 21, tổ 8, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽⁹⁾: **178,5m² (59,5m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không**

- Thông tin khác: Được bố để tặng, hiện đang sử dụng để ở

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **BO 909475** **Người đứng tên: Nguyễn Thị Thùy Linh, Nơi cấp: UBND quận Long Biên ; Ngày cấp: 16/06/2004**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾ **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ **50 triệu đồng** trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Xe máy vespa Lx; Số đăng kí: 29K1-534.36 Giá trị: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Mua năm: 2016**

- Tên tài sản: **Ô tô Hyundai grand i10; Số đăng ký: 30H-272.53 Giá trị: 407.000.000đ (Bốn trăm linh bảy triệu đồng). Mua năm: 2021**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **480.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **120.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **360.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		480.000.000	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác

Hà Nội, ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Thùy Linh